

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con
khi ly hôn giữa anh Đỗ Văn Qu và
chị Nguyễn Thị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đức Hiền.
- Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Qu, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Anh Qu và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn Qu trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 01 tháng 02 năm

2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến cuối năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không còn hòa hợp, luôn xảy ra bất đồng. Chị T còn có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không chung thủy với anh. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị T ngày càng căng thẳng. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải vẫn không giải quyết được những bất đồng đã xảy ra. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Đỗ Minh Ph, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014. Anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng con Ph và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Trong giấy khai sinh số 475 năm 2021 của UBND xã S thể hiện: Anh và chị Nguyễn Thị T còn có 01 con chung nữa là Đỗ Thu M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2021. Đến nay, qua kết quả giám định ADN xác định cháu M không có quan hệ huyết thống cha con với anh nên anh đề nghị Tòa án xác định anh không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Thu M. Anh và chị T chỉ có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Ph.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 02 năm 2023, bị đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:***

Chị và anh Đỗ Văn Qu kết hôn vào ngày 01 tháng 02 năm 2013 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị không còn tình cảm với anh Qu, hai bên có nhiều bất đồng trong lối sống dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đến cuối năm 2022, anh Qu phát hiện cháu Đỗ Thu M không phải là con chung của chị và anh Qu nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Chị đã đưa con Đỗ Thu M về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống từ cuối năm 2022. Anh chị ly thân từ đó đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Qu xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn Qu có 01 con chung là Đỗ Minh Ph, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014. Chị đồng ý giao cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng con Ph, đồng ý việc anh Qu không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con Ph. Chị thừa nhận cháu Đỗ Thu M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2021 không phải là con chung của chị và anh Qu.

Về tài sản: Chị cùng quan điểm với anh Đỗ Văn Qu.

****Tại bản kết luận giám định ADN số 06042023/DAN ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam kết luận:*** Đỗ Văn Qu không có quan hệ huyết thống bố - con với Đỗ Thu M.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 161, 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Đỗ Minh Ph, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014. Đề nghị giao cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Minh Ph. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Qu về việc không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xác định anh Đỗ Văn Qu không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Thu M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2021. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thu M.

Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Án phí và chi giám định: Anh Đỗ Văn Qu tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu

thuần do bất đồng về quan điểm sống, chị T có quan hệ ngoại tình và anh Qu phát hiện cháu M không phải là con chung của anh và chị T. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Hai bên đều xác định tình cảm không còn và thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Qu và chị T đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án, cháu Đỗ Minh Ph, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014 trình bày: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống cùng anh Qu. Xét thấy, anh Qu có nguyện vọng nuôi con, chị T cũng đồng ý với yêu cầu của anh Qu. Vì vậy, cần giao cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Minh Ph. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Qu về việc không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào kết luận giám định ADN ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam xác định anh Đỗ Văn Qu không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Thu M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2021. Vì vậy, cần giao cháu Đỗ Thu M cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về chi phí giám định: Anh Đỗ Văn Qu tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Anh Đỗ Văn Qu tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 161, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Đỗ Minh Ph, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2014. Xử giao cho anh Đỗ Văn Qu trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Minh Ph. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Qu về việc không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xác định anh Đỗ Văn Qu không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Thu M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2021. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thu M.

[3] Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về chi phí giám định: Anh Đỗ Văn Qu tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Qu tự nguyện nộp thay cho chị T 150.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Qu đã nộp tại biên lai số 0001791 ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

